

KINH TẾ - TÀI CHÍNH

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE****NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG*****Tóm tắt**

Trong 400 phiếu câu hỏi phỏng vấn phát đi thì có 390 quan sát được đưa vào phân tích, người lao động đang tham gia và chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại tỉnh Bến Tre. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố: Truyền thông; Nhận thức; Thu nhập; Hiểu biết về BHXH; Ảnh hưởng xã hội; Tính ổn định của thu nhập; Mức thu nhập hàng tháng; tuổi của người lao động cũng ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động tại tỉnh Bến Tre.

Từ khóa: Quyết định, BHXH tự nguyện.

Abstract

Of the 400 questionnaire questionnaires distributed, 390 observations were included in the analysis, workers are participating and have not participated in voluntary social insurance in Ben Tre province. The research results show the following factors: Communication; Awareness; Income; Understanding of social insurance; Social influence; The stability of income; Monthly income level; The age of the employee also affects the employee's decision to participate in voluntary social insurance in Ben Tre province.

Keywords: Decision, Voluntary social insurance.

1. Giới thiệu

Việc triển khai BHXH tự nguyện tính đến nay đã hơn 10 năm, trải qua từng giai đoạn tiếp cận với người dân. Tuy nhiên cho đến nay số lượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn quá thấp so với chủ trương của Đảng chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết của người lao động, chưa thực sự được người lao động quan tâm. Cụ thể năm 2019 trên cả nước có 55,8 triệu người lao động nhưng chỉ có 574.000 người tham gia BHXH tự nguyện,

chiếm 1,03%. Riêng tỉnh Bến Tre có 812.364 người là lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, số người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH bao gồm bắt buộc và tự nguyện là 102.237 người. Trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện là 3.972 người, chiếm 0,49%. Người tham gia BHXH tự nguyện chủ yếu là những người đã có thời gian công tác tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc chưa đủ số năm hưởng lương hưu muốn đóng thêm để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí. Số đối tượng này còn quá thấp so với tiềm năng và kỳ vọng phát triển của ngành chức năng. Nguyên nhân của vấn đề trên liên quan đến nhiều yếu tố như trình

* Bảo hiểm xã hội huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

độ học vấn, các nhận thức xã hội, tình trạng việc làm bất bênh, nguồn thu nhập, chính sách hỗ trợ... Từ đó người dân chưa xem BHXH tự nguyện là một nhu cầu cấp thiết. Chính vì vậy, *“Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Bến Tre”* là hết sức cần thiết và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

BHXH tự nguyện là loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. Theo khoản 4 Điều 2 Luật BHXH 2014, công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì đều có thể tham gia BHXH tự nguyện. Về bản chất xã hội của BHXH tự nguyện. Bản chất xã hội của BHXH tự nguyện được thể hiện ngay trong mục tiêu của nó. Hoạt động BHXH không vì mục tiêu lợi nhuận. Điều này thể hiện thông qua việc chi trả chế độ BHXH. Người tham gia BHXH sẽ được hưởng khoản trợ cấp khi họ bị mất khả năng hoặc giảm khả năng thu nhập từ lao động. Đóng góp của người lao động không

đủ chi trả các chế độ nên Nhà nước phải trợ giúp. BHXH tự nguyện giúp người lao động vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và có thể tiếp tục tham gia lao động sản xuất. Ở góc độ vĩ mô, BHXH tự nguyện góp phần ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo. Là một chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển của một quốc gia.

Nói chung, BHXH là một nhu cầu khách quan trong đời sống xã hội, đặc biệt ở các nước có nền kinh tế hàng hóa phát triển. BHXH nhằm triển khai các chính sách BHXH của mỗi quốc gia. BHXH thực hiện mối quan hệ ba bên là người lao động, đơn vị sử dụng lao động và cơ quan BHXH. Nguyên tắc hoạt động của BHXH cũng mang những đặc trưng cơ bản của các loại hình dịch vụ bảo hiểm nói chung. Đó là nguyên tắc “cộng đồng chia sẻ rủi ro”, “số đông bù số ít”, “có đóng có hưởng”. Tuy vậy, BHXH mang tính xã hội rõ nét hơn tính kinh tế xuất phát từ mục tiêu an toàn, an sinh xã hội được nhà nước bảo trợ và chi phối.

Một số nghiên cứu liên quan đến nghiên cứu được tác giả tổng hợp trong bảng sau, nhằm làm cơ sở đề xuất mô hình nghiên cứu và nội dung cụ thể như sau:

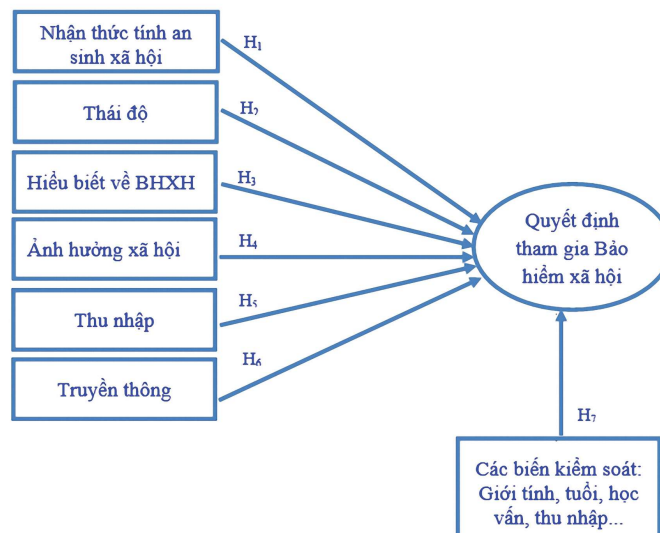
Bảng 1: Tổng hợp một số nghiên cứu liên quan

Tác giả	Phương pháp	Kết quả	Kế thừa
Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư (2018)	Định tính và định lượng (Hồi qui Binary Logistic)	Hiểu biết về chính sách BHXHTN”, “Thái độ đối với việc tham gia”, “Cảm nhận rủi ro”, “Thủ tục tham gia BHXHTN”, “Trách nhiệm đạo lý” có ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXHTN của nông dân	Phương pháp và các nhân tố ảnh hưởng ý định tham gia BHXHTN

Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Xuân Thọ và Hồ Huy Tựu (2014)	Định tính và định lượng (Hồi qui Binary Logistic)	Nghiên cứu chỉ ra rằng có 7 biến tác động có ý nghĩa thống kê lên sự quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện với tầm quan trọng lần lượt là: Tuyên truyền về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Ý thức sức khỏe, Kiến thức về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Thái độ, Kỳ vọng gia đình, Trách nhiệm đạo lý và Kiểm soát hành vi.	Phương pháp và các nhân tố ảnh hưởng ý định tham gia BHXH
Horng và Chang (2007)	Định lượng (Hồi qui Binary Logistic)	Thu nhập có ảnh hưởng lớn vào nhu cầu bảo hiểm ô tô hơn so với nhu cầu bảo hiểm hỏa hoạn. Hơn nữa, kết quả cho thấy rằng việc mua bảo hiểm phi nhân thọ chịu ảnh hưởng lớn bởi thu nhập và lo ngại rủi ro.	Phương pháp và các nhân tố

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

Từ bảng 1 tác giả tiến hành đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động tại tỉnh Bến Tre như sau:



Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

H₁: Mức độ nhận thức về tính an sinh xã hội của người dân càng cao thì quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện càng tăng.

H₂: Thái độ của người lao động càng tích

cực thì quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện càng tăng.

H₃: Mức độ hiểu biết về chính sách bảo hiểm xã hội của người dân càng tốt thì quyết

định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của hội tự nguyện càng tăng.

H₄: Mức độ ảnh hưởng xã hội càng lớn thì quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện càng tăng.

H₅: Thu nhập của người lao động càng ổn định thì quyết định tham gia bảo hiểm xã

hội tự nguyện càng tăng.

H₆: Mức độ truyền thông càng tốt thì quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động càng cao.

H₇: Yếu tố về nhân khẩu học của người lao động có ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động.

Bảng 2: Thang đo cho mô hình nghiên cứu

STT	Phát biểu
I	Nhận thức về tính an sinh xã hội của BHXH tự nguyện
1	Xã hội càng phát triển, cuộc sống của con người càng đa dạng và phong phú, khả năng rủi ro xã hội càng có chiều hướng gia tăng.
2	Tâm lý đa số người lao động tự do chỉ lo trang trải những việc trước mắt hoặc chỉ tích lũy bằng hình thức như là: gởi tiết kiệm, sắm vàng, mua tài sản, hơn là việc tham gia mua BHXH tự nguyện cho tương lai.
3	Cần thiết phải có một nguồn thu nhập ổn định khi tuổi già để đảm bảo cuộc sống và giảm bớt gánh nặng cho con cháu.
4	BHXH tự nguyện là chính sách an sinh xã hội của Nhà nước mang ý nghĩa lớn, tạo ra cơ hội hưởng lương hưu cho mọi người.
5	Tôi nghĩ rằng lương hưu là điều cần thiết để đảm bảo cuộc sống khi hết tuổi lao động.
6	Tham gia BHXH tự nguyện là thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.
II	Thái độ
7	Tham gia BHXH tự nguyện là việc cần thiết nên làm.
8	Tôi tin tưởng vào chính sách của nhà nước.
9	Tôi tin vào các quyền lợi mà chính sách BHXH tự nguyện mang lại.
10	Tham gia BHXH tự nguyện sẽ tốt cho cuộc sống khi về già.
III	Hiểu biết về BHXH
11	Tôi hiểu rõ những điều khoản quy định trong Luật BHXH tự nguyện (độ tuổi, mức phí, thủ tục đăng ký...).
12	Tôi thấy quy định thời gian tham gia BHXH tự nguyện tối thiểu từ 20 năm trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng là còn chưa hợp lý.
13	Tôi hiểu rõ quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện
14	Tôi biết về sự liên thông giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

IV	Ảnh hưởng xã hội
15	Bạn bè, đồng nghiệp ủng hộ, khuyến khích tôi tham gia BHXH tự nguyện.
16	Những người thân trong gia đình ủng hộ tôi trong việc tham gia BHXH tự nguyện.
17	Việc tham gia BHXH tự nguyện của tôi theo xu hướng.
18	Tôi thấy những người đã và đang hưởng chế độ BHXH tác động đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện
V	Thu nhập
19	Tôi nghĩ việc làm không ổn định là nguyên nhân dẫn đến khả năng tham gia BHXH tự nguyện gặp khó khăn.
20	Thu nhập ảnh hưởng đến việc tham gia BHXH tự nguyện.
21	Tôi nghĩ mức đóng tối thiểu (154.000/tháng) trong khung phí đóng BHXH tự nguyện hiện nay là phù hợp so với thu nhập thực tế.
22	Thu nhập là yếu tố quan trọng nhất tác động đến việc tham gia BHXH tự nguyện.
23	Tôi nghĩ thu nhập ổn định sẽ có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện
VI	Truyền thông
24	Công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện của Nhà nước đã đến được đa số người dân.
25	Đã được nghe nói về BHXH tự nguyện thông qua báo, đài phát thanh, truyền hình.
26	Tôi thấy tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thì hầu như đa số người dân sẽ nhận được thông tin về BHXH tự nguyện.
27	Tôi hiểu được về BHXH tự nguyện từ các tổ chức Hội, Đoàn thể ở địa phương.
28	Tôi nghĩ trong các buổi sinh hoạt của các Tổ chức, hội, đội, nhóm, đoàn thể, mặt trận, tổ, thôn, xóm nên lồng ghép chương trình tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện để người dân được biết.
29	Tôi nghĩ truyền thông là yếu tố quan trọng tác động đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người dân.

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

3. Phương pháp thu thập và phân tích số liệu

Phương pháp chọn mẫu: Tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất thuận tiện. Cụ thể tác giả sẽ chọn ra các địa bàn như: Thành phố Bến Tre, huyện Chợ Lách, huyện Châu Thành.

Phương pháp xác định cỡ mẫu: Theo

Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) thì cho rằng số phiếu khảo sát tối thiểu bằng 05 lần số biến quan sát. Trong nghiên cứu có 29 biến quan sát nên cỡ mẫu tối thiểu là 145 ($n=29 \times 5$) và tác giả xác định cỡ mẫu cho nghiên cứu này là 390 quan sát. Được thu thập bằng bảng hỏi thông qua khảo sát 390 người lao động đang tham gia và chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại tỉnh Bến Tre.

4. Kết quả

4.1. Kết quả Cronbach's Alpha

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha được tác giả trình bày trong bảng sau:

Bảng 3: Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Mã Hóa	Nhân tố	HS tương quan biến tổng	Alpha
NT	Nhận thức về tính an sinh xã hội của BHXH tự nguyện		0,8539
NT1	Xã hội càng phát triển, cuộc sống của con người càng đa dạng và phong phú, khả năng rủi ro xã hội càng có chiều hướng gia tăng.	0,6557	0,8266
NT3	Cần thiết phải có một nguồn thu nhập ổn định khi tuổi già để đảm bảo cuộc sống và giảm bớt gánh nặng cho con cháu.	0,6097	0,8392
NT4	BHXH tự nguyện là chính sách an sinh xã hội của Nhà nước mang ý nghĩa lớn, tạo ra cơ hội hưởng lương hưu cho mọi người.	0,7114	0,8122
NT5	Tôi nghĩ rằng lương hưu là điều cần thiết để đảm bảo cuộc sống khi hết tuổi lao động.	0,6879	0,8181
NT6	Tham gia BHXH tự nguyện là thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.	0,6716	0,8225
TD	Thái độ		0,8779
TD1	Tham gia BHXH tự nguyện là việc cần thiết nên làm.	0,7515	0,8374
TD2	Tôi tin tưởng vào chính sách của nhà nước.	0,7441	0,8404
TD3	Tôi tin vào các quyền lợi mà chính sách BHXH tự nguyện mang lại.	0,7174	0,8508
TD4	Tham gia BHXH tự nguyện sẽ tốt cho cuộc sống khi về già.	0,7327	0,8451
HB	Hiểu biết về BHXH		0,8881
HB1	Tôi hiểu rõ những điều khoản quy định trong Luật BHXH tự nguyện (độ tuổi, mức phí, thủ tục đăng ký, ...).	0,7416	0,8612
HB2	Tôi thấy quy định thời gian tham gia BHXH tự nguyện tối thiểu từ 20 năm trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng là còn chưa hợp lý.	0,7655	0,8520
HB3	Tôi hiểu rõ quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện	0,7577	0,8553
HB4	Tôi biết về sự liên thông giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.	0,7548	0,8562

AH	Ảnh hưởng xã hội		0,8385
AH1	Bạn bè, đồng nghiệp ủng hộ, khuyến khích tôi tham gia BHXH tự nguyện.	0,7923	0,6849
AH2	Những người thân trong gia đình ủng hộ tôi trong việc tham gia BHXH tự nguyện.	0,6582	0,8180
AH3	Việc tham gia BHXH tự nguyện của tôi theo xu hướng.	0,6589	0,8163
TN	Thu nhập		0,8473
TN1	Tôi nghĩ việc làm không ổn định là nguyên nhân dẫn đến khả năng tham gia BHXH tự nguyện gặp khó khăn.	0,6636	0,8141
TN2	Thu nhập ảnh hưởng đến việc tham gia BHXH tự nguyện.	0,6167	0,8263
TN3	Tôi nghĩ mức đóng tối thiểu (154.000/tháng) trong khung phí đóng BHXH tự nguyện hiện nay là phù hợp so với thu nhập thực tế.	0,6033	0,8294
TN4	Thu nhập là yếu tố quan trọng nhất tác động đến việc tham gia BHXH tự nguyện.	0,6722	0,8118
TN5	Tôi nghĩ thu nhập ổn định sẽ có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện	0,7240	0,7970
TT	Truyền thông		0,8947
TT1	Công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện của Nhà nước đã đến được đa số người dân.	0,7165	0,8771
TT2	Đã được nghe nói về BHXH tự nguyện thông qua báo, đài phát thanh, truyền hình.	0,7576	0,8680
TT3	Tôi thấy tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thì hầu như đa số người dân sẽ nhận được thông tin về BHXH tự nguyện.	0,7614	0,8672
TT4	Tôi hiểu được về BHXH tự nguyện từ các tổ chức Hội, Đoàn thể ở địa phương.	0,7573	0,8681
TT5	Tôi nghĩ truyền thông là yếu tố quan trọng tác động đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người dân.	0,7120	0,8781

(Nguồn: Xử lý số liệu phỏng vấn 390 người lao động năm 2020)

Bảng 3 cho thấy hệ số Cronbach's Alpha về yếu tố Truyền thông. Bên cạnh đó thì hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát nhỏ nhất là 0,8473 thuộc yếu tố Thu nhập. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát lớn nhất là 0,8947 thuộc yếu tố Truyền thông. Nhìn chung, tất cả các biến quan sát đều lớn hơn 0,3 thỏa yêu cầu của nghiên cứu.

4.2. Kết quả phân tích EFA

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha được tác giả trình bày trong bảng sau:

Bảng 4: Kết quả phân tích nhân tố EFA

BIẾN	F1	F2	F3	F4	F5	F6
NT1		0,8103				
NT3		0,7536				
NT4		0,8288				
NT5		0,8126				
NT6		0,7945				
TD1					0,8648	
TD2					0,8542	
TD3					0,8455	
TD4					0,8509	
HB1				0,8577		
HB2				0,8697		
HB3				0,8628		
HB4				0,8633		
TN1			0,7987			
TN2			0,7541			
TN3			0,7416			
TN4			0,7992			
TN5			0,8375			
TT1	0,8207					
TT2	0,8473					
TT3	0,8491					
TT4	0,8526					
TT6	0,8103					
AH 1						0,9164
AH 2						0,8447
AH 3						0,8422
Giá trị Eigen	3,7495	3,29496	3,17561	3,06528	2,64313	2,21469
KMO						0,7518
Prob>chi2						0,000
Phương sai trích						0,6978

(Nguồn: Xử lý số liệu phỏng vấn 390 người tham gia năm 2020)

Bảng 4 cho thấy giá trị $KMO = 0,7518$, thỏa điều kiện $0,5 < KMO < 1$. Giá $Prob > \chi^2 = 0,000 < 0,05$ thỏa điều kiện của phân tích. Phương sai trích (Cột Cumulative %) có giá trị 69,78% lớn hơn 50% thỏa điều kiện của nghiên cứu. Giá trị Eigen của các nhân tố đều lớn hơn 1 thỏa điều kiện và tất cả hệ số tải của các biến quan sát đều lớn hơn 0,5 thỏa điều

kiện của nghiên cứu.

4.3. Kết quả phân tích EFA

Kết quả phân tích Binary Logictis phương pháp sử dụng để Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Bến Tre được tác giả trình bày trong bảng sau:

Bảng 1: Kết quả phân tích hồi qui

Biến	Tên biến	Hệ số β	$P > z $	Tác động biên
Q1_NHANKHAU	Số nhân khẩu	-0,0682	0,671	-0,0152
Q3_GT	Giới tính	-0,0788	0,900	-0,0175
Q4_DOTUOI	Tuổi	1,1295***	0,004	0,2515
Q5_LVNN	Lĩnh vực nghề nghiệp	-0,0269	0,927	-0,0059
Q6_HOCVAN	Học vấn	0,0252	0,945	0,0056
Q7_THUNHAP	Thu nhập hàng tháng	1,8234***	0,000	0,4060
Q8_CP	Chi phí hàng tháng	2,8954	0,311	0,3372
Q9_CL	Phần chênh lệch	8,63e-08	0,912	1.92e-08
Q10_THTHUNHAP	Nguồn thu nhập	-2,7448***	0,000	-0,6112
Q11_SUCKHOE	Tình trạng sức khỏe	0,3296	0,793	0,0763
F1	Truyền thông	1,4550***	0,000	0,3240
F2	Nhận thức	1,3623***	0,000	0,3033
F3	Thu nhập	1,7422***	0,000	0,3880
F4	Hiểu biết về BHXH	1,9021***	0,000	0,4236
F5	Thái độ	-0,0061	0,986	-0,0014
F6	Ảnh hưởng xã hội	1,8951***	0,000	0,4220
Hằng số		-2,6531	0,356	
Log likelihood				-40,4318
Pseudo R ²				0,8476
Prob > χ^2				0,0000

(Ghi chú: *** mức ý nghĩa 1%; ** mức ý nghĩa 5%; * mức ý nghĩa 10%)

(Nguồn: Xử lý số liệu phỏng vấn 390 người tham gia năm 2020)

Từ bảng 1 cho thấy kết quả truy xuất từ Stata, giá trị của $P > |z|$ của các biến Số nhân khẩu; Giới tính; Lĩnh vực nghề nghiệp; Học vấn; Chi phí hàng tháng; Phần chênh lệch; Tình trạng sức khỏe và Thái độ đều lớn hơn 0,05. Nên các biến này sẽ bị loại ra khỏi mô hình nghiên cứu. Bên cạnh đó các biến còn lại đều có giá trị $P > |z|$ nhỏ hơn 0,05 nên các biến này đều có ý nghĩa trong mô hình hồi qui. Hay nói cách khác các biến độc lập trong mô hình giải thích tốt cho biến phụ thuộc. Bao gồm các biến: Truyền thông; Nhận thức; Thu nhập; Hiểu biết về BHXH; Ảnh hưởng xã hội; Tính ổn định của thu nhập; Mức thu nhập hàng tháng; tuổi của người lao động cũng ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động tại tỉnh Bến Tre. Giá trị Prob > chi2 = 0,0000 nhỏ hơn 0,05 thỏa điều kiện mô hình. Ngoài ra giá trị $R^2 = 0,8476$ thể hiện mức độ giải thích của mô hình với thực tế 84,76%. Hay nói cách khác các biến độc lập tác động đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động là 84,76%. Hệ số này cao thể hiện được mức độ giải thích của mô hình cao.

5. Hàm ý chính sách

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện đến người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của các đối tượng thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện và người dân về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của BHXH tự nguyện. Tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan báo, đài ở tỉnh, các hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền Luật BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp đến người dân; phát hành các ấn phẩm tuyên truyền đến tay

người lao động, nhất là người lao động trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh như: tờ rơi, áp phích tuyên truyền BHXH tự nguyện; tổ chức các hoạt động tuyên truyền miệng thông qua các buổi sinh hoạt tập thể tại các doanh nghiệp và ở các xã, phường, thị trấn.

- Bảo đảm tạo đủ việc làm, việc làm bền vững và thu nhập cao cho NLĐ, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập; phát triển thị trường lao động đồng đều giữa các vùng gắn kết cung - cầu lao động. Đối với khu vực nông thôn hình thành các làng nghề tại địa phương; thành lập các hội cho từng nhóm nghề để tương trợ nhau trong công việc để tìm cơ hội việc làm tăng thu nhập.

- Khẩn trương hoàn thiện sửa đổi, bổ sung pháp luật về BHXH theo hướng tiến tới thực hiện BHXH toàn dân; thiết kế hệ thống BHXH đa tầng; hoàn thiện các quy định về đóng - hưởng BHXH, bảo đảm các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững, nâng cao chất lượng, hiệu quả và chỉ số uy tín, minh bạch trong hoạt động BHXH với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách BHXH. Công cuộc cải cách BHXH đòi hỏi phải nhanh chóng cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận tốt hơn các chính sách an sinh, thấy được lợi ích thực sự của chính sách BHXH đối với cuộc sống của mình, của gia đình mình và tự nguyện tham gia vào quá trình cải cách. Ngành BHXH cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH với các hệ

thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ajzen, I., 1991, The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Process*. Elsevier Inc, 50, 179-21;
- [2] Berg, C., Jonsson, I., Conner, M., 2000, Understanding choice of milk and bread for breakfast among Swedish children ages 11-15 years: an application of the theory of planned behavior. *Appetite*, 34, 5-19.
- [3] Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Xuân Thọ, Hồ Huy Tựu, “Một số nhân tố ảnh hưởng đến sự quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh*, Tập 30, Số 1, năm 2014, trang 36 - 45.
- [4] Phan Đình Khôi, Phạm Minh Ngọc, Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thị Kim Phượng, “Quyết định sử dụng bảo hiểm y tế của người dân ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 14(1), năm 2019, trang 92-103.
- [5] Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang, *Nghiên cứu khoa học Marketing*, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2007.
- [6] Hồ Huy Tựu và Dương Trí Thảo, “Hành vi tiêu dùng cá: Vai trò của các nhân tố xã hội”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, Đại học Nha Trang*, năm 2007, Số 3, trang 18 - 28.
- [7] Hoàng Thu Thủy, Bùi Hoàng Minh Thư “Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân: Trường hợp địa bàn tỉnh Phú Yên”, *Tạp chí Phát triển khoa học & công nghệ: chuyên san kinh tế - luật và quản lý*, tập 2, số 4, năm 2018.

Ngày nhận bài: 06/07/2020

Ngày gửi phản biện: 08/07/2020